

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 29-8-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Ông Trần Thạch Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 44/2025/TLHS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh Q, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N1, phường T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế T1 (đã chết) và bà Bùi Thị R; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 24-4-2023 của Công an xã Bàu Năng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Bản án số 84/2008/HS-ST ngày 30-10-2008 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 31/2010/HS-ST ngày 12-7-2010 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 113/2011/HS-ST ngày 29-12-2011 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 34/2013/HS-ST ngày 18-6-2013 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12-6-2008 bị Công an xã Bàu Năng xử phạt

150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26-02-2010 bị Công an phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh xử phạt 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 20-11-2024 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Đông N, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N1, phường T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 và bà Lê Kim N2 (đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 08-11-2024 của Công an phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Quyết định số 764/QĐ-CT ngày 21-5-2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 20-11-2024, có mặt.

3. Nguyễn Thành A, sinh năm 1999, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B1, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N1, phường T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Mai Thị Kim H; có vợ và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Quyết định số 113/QĐ-XPHC ngày 14-4-2021 của Công an phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 20-11-2024, có mặt.

4. Trần Thị Cẩm N3, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N1, phường T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H1 và bà Trần Thị Hồng N4 (đã chết); có chồng và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 20-11-2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11-11-2024, Phạm Đông N đến nhà của Nguyễn Thành A thuộc ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu; A rủ N và Trần

Thị Cẩm N3 (vợ của A) sử dụng ma túy. A kêu N3 chuyển 300.000 đồng vào tài khoản của N, trong đó 200.000 đồng để mua ma túy và cho N 100.000 đồng. Đồng thời, A kêu N gọi điện thoại cho Q hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và nói Q đem lại nhà của A thì Q đồng ý. Q đi đến khu vực ấp Ninh Phú, xã B, Huyện Dương Minh Châu gặp đối tượng tên Hon (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, rồi mang đến nhà của A giao cho A 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, bên trong chứa ma túy. Sau khi giao ma túy, Q kêu N trả tiền thì N chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của Q, rồi Q đi về. Sau đó, A lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy ra pha chế, rồi A, N và N3 lần lượt cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi A, N và N3 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an Huyện Dương Minh Châu kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan. Sau đó, Q cũng bị Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận trước lần bị bắt quả tang đã cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Ngày 09-11-2024, N đến nhà của A, rủ A và N3 sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. N chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của N3. Sau khi nhận tiền, N3 đến Cục lạc Thái Bình thuộc khu vực xã B, Huyện Dương Minh Châu mua 200.000 đồng ma túy đá của người nam không rõ lý lịch, rồi mang về đưa cho A. Sau đó, A lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy ra pha chế, rồi A, N và N3 lần lượt thay phiên nhau sử dụng hết chất ma túy.

Ngày 10-11-2024, N gọi điện thoại rủ Q đến nhà của A sử dụng ma túy thì Q đồng ý. Tại đây, Q và N3 mỗi người hùn 100.000 đồng, rồi Q đến khu vực ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu mua 200.000 đồng ma túy đá của đối tượng tên Hon mang về đưa cho A. Sau đó, A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra pha chế, rồi A, N3, Q và N lần lượt cùng nhau sử dụng hết chất ma túy.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Q, N, A và N3 vào ngày 11-11-2024 đều dương tính.

Kết luận giám định số 2249/KL-KTHS ngày 14-11-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 ống thủy tinh màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1015 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: qua xác minh thể hiện Q, N, A và N3 không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với người tên Hon bán ma túy cho Q không rõ lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, N, A và N3, Công an Huyện Dương Minh Châu đã xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSDMC ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) đã truy tố Bùi Thanh Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Phạm Đông N, Nguyễn Thành A và Trần Thị Cẩm N3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh trình bày: Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Phạm Đông N, Nguyễn Thành A, Trần Thị Cẩm N3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 07 năm đến 09 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 07 năm đến 09 năm tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo đúng quy định.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A từ 07 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N3 từ 07 năm đến 09 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo Bùi Thanh Q, Phạm Đông N, Nguyễn Thành A, Trần Thị Cẩm N3 có chung lời trình bày: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: từ ngày 09-11-2024 đến ngày 11-11-2024, tại ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu, Phạm Đông N, Nguyễn Thành A, Trần Thị Cẩm N3 và Bùi Thanh Q có hành vi nhiều lần dùng nhà do A, N3 quản lý làm địa điểm, cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Q, N, A và N3 cùng sử dụng chất ma túy; trong đó N, A và N3 03 lần, Q 01 lần. Ngoài ra, Q còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N, A và N3 01 lần vào ngày 11-11-2024, tại nhà của A, N3.

Kết luận giám định mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 ống thủy tinh màu trắng là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1015 gam. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Q, N, A và N3 vào ngày 11-11-2024 đều dương tính.

Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định hành vi của Bùi Thanh Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo N, A, N3 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây phương hại về

nhieu mặt cho cộng đồng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo N3 có nhân thân tốt. Các bị cáo còn lại có nhân thân xấu, cụ thể là bị cáo Q có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 04 lần bị xử phạt tù và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo N có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần bị đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo A 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng N, A, N3 đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội trước thời điểm bị bắt quả tang nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, N là người khởi xướng, 02 lần rủ rê các bị cáo còn lại sử dụng trái phép chất ma túy nên chịu trách nhiệm chính. A đưa tiền cho N3 để hùn mua ma túy, cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Q cùng hùn tiền với N3 mua ma túy sử dụng, tuy tham gia 01 lần nhưng có nhân thân xấu; do đó, A và Q chịu trách nhiệm ngang bằng nhau. N3 có nhân thân tốt nên chịu trách nhiệm thấp hơn các bị cáo còn lại.

[5] Từ những nhận định trên, nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo phần lớn không có thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy.
- Đối với điện thoại di động thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.
- Đối với điện thoại di động Samsung màu trắng thu giữ của bị cáo N3, không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N3.

[8] Đối với người tên Hon không rõ lý lịch bán ma túy cho Q, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, N, A và N3, Công an huyện Dương Minh Châu đã xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạm Đông N, Nguyễn Thành A, Trần Thị Cẩm N3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Bùi Thanh Q phải chịu chung 02 tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-11-2024.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đông N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2024.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2024.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm N3 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong số 2249 có chữ ký giám định viên và trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 (một) ly thủy tinh màu trắng phủ kín cổ chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh.

- 01 (một) quẹt gas màu vàng.

- 01 (một) quẹt gas màu xanh trắng.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng.

- 01 (một) cây dao tự chế có lưỡi bằng kim loại, có tay cầm màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 1: 357648100129795, số IMEI 2: 357649100129793 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh, số IMEI: 355649070950295 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1: 869183037230798, số IMEI 2: 869183037230780 (đã qua sử dụng).

Hoàn trả cho bị cáo Trần Thị Cẩm N3: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng, số IMEI 356885063488302 (đã qua sử dụng).

Những đồ vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 11) đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 28-5-2025.

3. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Bùi Thanh Q, Phạm Đông N, Nguyễn Thành A, Trần Thị Cẩm N3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND KV11;
- Phòng HSNV – CA tỉnh;
- BP Thi hành án HS;
- Phân trại TG khu vực VI;
- THADS TTN;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**(Đã ký)****Nguyễn Thị Trúc Linh**